TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 31/5/2019.

V/v:"Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huê và bà Đoàn Thị Huệ.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*: Chị Trần Thị P,** sinh năm 1990; địa chỉ: xóm 4, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

* ***Bị đơn:*** **Anh Đỗ Mạnh C,** sinh năm 1978; địa chỉ: số nhà 161, đường TTP, tổ 11, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị P, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Chị và anh Đỗ Mạnh C lấy nhau là do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2014 tại UBND phường HBT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Việc kết hôn cũng được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa P và sau đó vợ chồng chị chung sống cùng với mẹ đẻ anh C ở tổ 11, phường HBT, thành phố Phủ Lý. Tuy nhiên sau thời gian 03 năm chung sống hòa thuận thì vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống bất đồng và vợ chồng chị không có con chung nên cuộc sống chung không có hạnh phúc dẫn đến vợ

chồng chị hay xảy ra cãi nhau. Do vậy, chị đã về nhà bố mẹ chị ở từ đầu năm 2018 và vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm chị dành cho anh C không còn nữa, mâu thuẫn của vợ chồng chị không thể hàn gắn để duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh C được, nên chị xin được ly hôn với anh Đỗ Mạnh C.

Về con chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị giải quyết. Hiện chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Mạnh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng rất nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án, do vậy không có quan điểm của anh C.

* Bà Hoàng Thị Thành mẹ đẻ anh Đỗ Mạnh C có quan điểm: sau khi anh C và chị P kết hôn, chị P về sống ở gia đình bà. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị P, anh C cụ thể như thế nào bà không nắm rõ nhưng có lúc chị P, anh C có xảy ra cãi nhau và chị P đã bỏ đi khỏi nhà bà về sống với bố mẹ đẻ gần hai năm nay. Nay chị P xin ly hôn anh C thì anh C cũng đã biết nội dung vụ việc và anh C cũng đã nói với bà là đồng ý ly hôn với chị P, nhưng do công việc anh C rất bận không đến Tòa án nên bà đề nghị Tòa án cứ giải quyết cho chị P và anh C ly hôn. Về con chung: Vợ chồng chị P, anh C không có.

* Quan điểm của UBND phường HBT, thành phố Phủ Lý: Nay chị P xin ly hôn anh C tại Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị P, anh C ly hôn vì khả năng đoàn tụ của vợ chồng anh chị là khó và vợ chồng anh chị cũng không có con chung nên sự ràng buộc cũng không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Chị Trần Thị P vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Mạnh C. Về con chung, tài sản, công nợ: Chị xác định vợ chồng không có không đề nghị giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Mạnh C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Anh C vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/5/2019 và ngày 04/5/2019 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 143, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Đỗ Mạnh C.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị P có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn anh Đỗ Mạnh C có nơi cư trú tại tổ 11, phường HBT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị P và anh Đỗ Mạnh C kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/5/2014 tại UBND phường HBT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian 03 năm chung sống

hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng và vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi nhau nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Qúa trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần đến Tòa án để thể hiện quan điểm và tham gia các phiên họp hoà giải nhưng anh C đều vắng mặt và cũng không có quan điểm gì gửi Tòa án. Tại phiên tòa ngày 23/5/2019 và phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ anh C không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng chị P và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả hai bên theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung nên chị P không đề nghị giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P trình bày vợ chồng chị không có, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51; 54; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Chị Trần Thị P và anh Đỗ Mạnh C.

[2] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị P phải nộp là 300.000đ, chị P được đối trừ với 300.000đ mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002054 ngày 02/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị P đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường HBT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên